

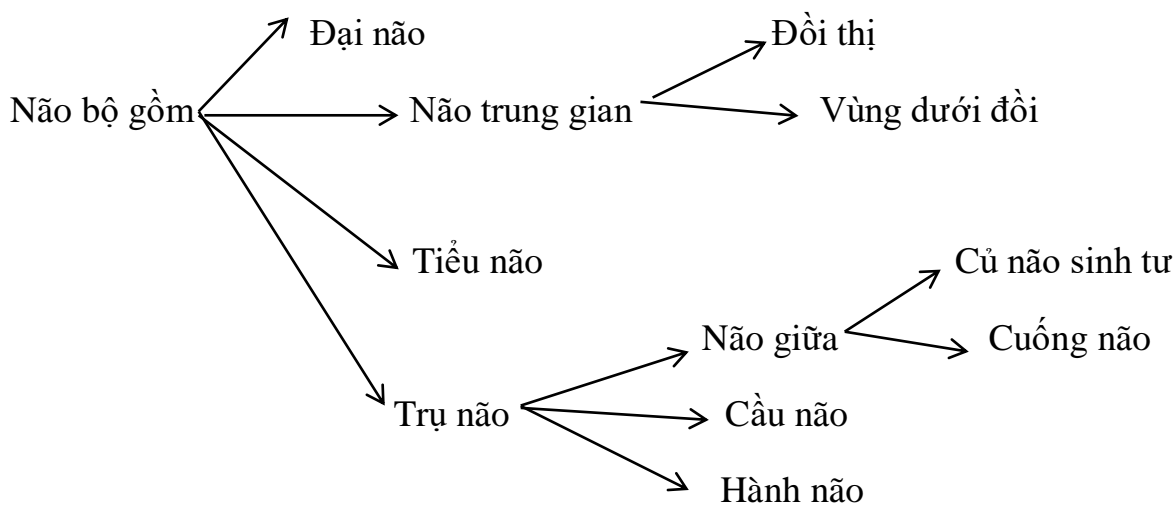
NỘI DUNG GIAO BÀI TUẦN 1, 2 (TỪ 1/3 – 15/3/ 2020) HẠN CHÓT NỘP BÀI 12/3/2020

*****LƯU Ý:** Các con viết nội dung các bài sau vào tập. Sau đó chụp lại phần ghi trong tập rồi gửi qua mail cho cô: myanhdinh86@gmail.com

Cô sẽ giảng các bài mới khi chúng ta quay trở lại lớp học!!!

BÀI 46: TRỤ NÃO, TIỂU NÃO VÀ NÃO TRUNG GIAN

I. Vị trí và các thành phần của não bộ



II. Cấu tạo và chức năng của trụ não, tiểu não và não trung gian

| | Trụ não | Não trung gian | Tiểu não |
|----------------|---|--|--|
| Cấu tạo | *Bộ phận trung ương gồm: - Chất xám (ở trong) là trung khu thần kinh. - Chất trắng (ở ngoài) là đường dẫn truyền dọc. *Bộ phận ngoại biên: có 12 đôi dây thần kinh não (gồm 3 loại dây cảm giác, vận động và dây pha). | Gồm: đồi thị và vùng dưới đồi. | - Chất xám (ở ngoài) làm thành lớp vỏ tiểu não và các nhân. - Chất trắng (ở trong) là các đường dẫn truyền. |
| | - Chất xám điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan | - Đồi thị dẫn truyền cảm giác từ dưới lên. - Vùng dưới đồi điều | - Điều hòa và phối hợp các cử động phức tạp, giữ thăng bằng |

| | | |
|---|---|------------|
| (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa). - Chất trắng dẫn truyền (gồm đường dẫn truyền lên và đường dẫn truyền xuống). | khiến quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt. | cho cơ thể |
|---|---|------------|

BÀI 47: ĐẠI NÃO

I. Cấu tạo của đại não

1. Cấu tạo ngoài

- Đại não ở người rất phát triển, che lấp cả não trung gian và não giữa.
- Bề mặt của não được bao bọc bởi 1 lớp chất xám làm thành vỏ não.
- Bề mặt có nhiều khe và rãnh làm tăng diện tích bề mặt vỏ não lên tới 2300 – 2500 cm².
- Vỏ não chỉ dày 2 – 3mm gồm 6 lớp, chủ yếu là các tế bào hình tháp.
- Rãnh liên bán cầu chia đại não thành: bán cầu não phải và bán cầu não trái.
- Các rãnh chia mỗi nửa đại não thành các thùy:
 - + Thùy trán
 - + Thùy đỉnh
 - + Thùy thái dương
 - + Thùy chẩm
- Mỗi thùy có các khe tạo thành các hồi hay khúc cuộn não.
- Dưới vỏ não là chất trắng, trong đó chứa các nhân nền (nhân dưới vỏ).

2. Cấu tạo trong

- Chất xám tạo thành vỏ não, dày 2 – 3mm: là trung khu của các phản xạ có điều kiện.
- Chất trắng là các đường thần kinh:
 - + Nối các vùng vỏ não.
 - + Nối 2 nửa đại não.
 - + Nối giữa vỏ não với các phần dưới của não với tủy sống.

II. Sự phân vùng chức năng của đại não

1. So sánh sự phân vùng chức năng giữa người và động vật

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> * Các vùng có cả ở người và động vật: <ul style="list-style-type: none"> - Vùng cảm giác - Vùng vận động - Vùng thị giác - Vùng thính giác - Vùng vị giác | <ul style="list-style-type: none"> * Vùng chức năng chỉ có ở người: <ul style="list-style-type: none"> - Vùng vận động ngôn ngữ - Vùng hiểu tiếng nói - Vùng hiểu chữ viết |
|---|---|

2. Chức năng của đại não

- Đại não có chức năng phản xạ và dẫn truyền:
- + Chức năng phản xạ: vỏ đại não là trung ương thần kinh của các phản xạ có điều kiện.
- + Chức năng dẫn truyền: do các đường thần kinh trong chất trắng thực hiện.

BÀI 48. HỆ THẦN KINH SINH DƯỠNG

I. Cung phản xạ sinh dưỡng

* Sự khác nhau giữa cung phản xạ vận động và cung phản xạ sinh dưỡng

| | | Cung phản xạ vận động | Cung phản xạ sinh dưỡng |
|------------------|------------------------|--|--|
| Cấu tạo | Trung ương | Đại não, tủy sống | Trụ não, sừng bên tủy sống |
| | Hạch thần kinh | Không có | Có |
| | Đường hướng tâm | Từ cơ quan thụ cảm → trung ương (sừng sau) | Từ cơ quan thụ cảm → trung ương (sừng bên) |
| | Đường li tâm | Đến thẳng cơ quan phản ứng | Chuyển giao ở hạch thần kinh |
| Chức năng | | Điều khiển hoạt động cơ vận (có ý thức) | Điều khiển hoạt động các nội quan (không ý thức) |

II. Cấu tạo của hệ thần kinh sinh dưỡng

- * Hệ thần kinh sinh dưỡng gồm 2 phần:
 - Trung ương nằm trong não, tủy sống.
 - Ngoại biên là các dây thần kinh và hạch thần kinh.
- * Hệ thần kinh sinh dưỡng gồm 2 phân hệ:
 - Phân hệ giao cảm
 - Phân hệ đối giao cảm
- * So sánh cấu tạo phân hệ giao cảm và phân hệ đối giao cảm:
(bảng 48.1/SGK – trang 152)

III. Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng

- Hai phân hệ hoạt động đối lập nhau giúp điều hòa hoạt động của các cơ quan nội tạng (ví dụ: cơ trơn, cơ tim, phổi, ruột, các tuyến, ...) giúp cơ thể tự điều chỉnh thích nghi với những biến đổi của môi trường.

BÀI 49. CƠ QUAN PHÂN TÍCH THỊ GIÁC

I. Cơ quan phân tích

- Các bộ phận của cơ quan phân tích:

Dây thần kinh

Cơ quan thụ cảm → Bộ phận phân tích ở trung ương
(*Dẫn truyền hướng tâm*)

- * Ý nghĩa: giúp cơ thể nhận biết được tác động từ môi trường ngoài.

II. Cơ quan phân tích thị giác

Gồm các tế bào thụ cảm thị giác trong màng lưới của cầu mắt, dây thần kinh thị giác (dây số II) và vùng thị giác ở thùy chẩm.

1. Cấu tạo cầu mắt

a. Cấu tạo ngoài:

- Hình dạng: Hình cầu.
- Vị trí: nằm trong hốc mắt của xương sọ.
- Vận động: nhờ cơ vận động mắt.

b. Cấu tạo trong:

- Có 3 lớp màng bọc:
 - + Màng cứng: nằm ngoài, bảo vệ phần trong của cầu mắt.
 - + Màng mạch: có nhiều mạch máu và các tế bào sắc tố đen tạo thành 1 phòng tối trong cầu mắt.
 - + Màng lưới: chứa các tế bào thụ cảm thị giác (tế bào nón và tế bào que).
- Môi trường trong suốt:
 - + Màng giác nằm trước màng cứng trong suốt để ánh sáng đi qua cầu mắt.
 - + Thủy dịch
 - + Thể thủy tinh
 - + Dịch thủy tinh

2. Cấu tạo của màng lưới

- Màng lưới chứa các tế bào thụ cảm thị giác.
 - + Tế bào nón: tiếp nhận kích thích ánh sáng mạnh và màu sắc. Tập trung chủ yếu ở điểm vàng, càng xa điểm vàng số lượng tế bào nón càng ít. 1 tế bào nón liên hệ với 1 tế bào thần kinh thị giác qua 1 tế bào 2 cực.
 - + Tế bào que: tiếp nhận kích thích ánh sáng yếu. Nhiều tế bào que mới liên hệ được với 1 tế bào thần kinh thị giác.
 - + Điểm mù: nơi đi ra của các sợi trục các tế bào thần kinh thị giác, không có tế bào thụ cảm thị giác nên ánh sáng rơi vào đó không nhìn thấy gì.
 - + Ảnh của vật rơi vào điểm vàng mới nhìn rõ vì ở điểm vàng có nhiều tế bào nón giúp tiếp nhận kích thích ánh sáng mạnh và màu sắc.

3. Sự tạo ảnh ở màng lưới

- Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng phản chiếu từ vật tới mắt đi qua thể thủy tinh tới màng lưới sẽ kích thích các tế bào thụ cảm ở đây và truyền về trung ương, cho ta nhận biết về hình dạng, độ lớn và màu sắc của vật.
- Vai trò của thể thủy tinh trong cầu mắt: nhờ sự điều tiết của thể thủy tinh (như một thấu kính hội tụ) cho ảnh rõ nét hơn trên màng lưới tại điểm vàng.

.....**HẾT**.....

HẠNG CHÓT NỘP BÀI 12/3/2020